Danh sách nhân sự Ban Trị sự GHPGVN Tỉnh Vĩnh Long Nhiệm kỳ 2022-2027

ISSN: 2734-9195 18:50 05/08/2023

Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ VIII (2022 – 2027), gồm 06 thành viên Ban Chứng minh; 03 thành viên Ban Cố vấn; 03 thành viên Chứng minh Phân ban Ni giới; 63 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 21 vị, Ủy viên: 42 vị) do Thượng tọa Thích Lệ Lạc làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ _____ Số: 067/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____ Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN Tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2022 - 2027 _____ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 135/SNV-TG ngày 11/02/2022 của Sở Nội vụ tỉnhVĩnh Long;

Căn cứ tờ trình số 20/TTr-BTS ngày 22/02/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Vĩnh Long, V/v Công nhận kết quả Đại hội và chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Vĩnh Long, nhiệm kỳ VIII (2022 – 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ VIII (2022 – 2027), gồm 06 thành viên Ban Chứng minh; 03 thành viên Ban Cố vấn; 03 thành viên Chứng minh Phân ban Ni giới; 63 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 21 vị, Ủy viên: 42 vị) do Thượng tọa Thích Lệ Lạc làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Vĩnh Long và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận : - Như điều 2 “để thực hiện” - Ban TGCP, Vụ PG “để b/c” - UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV tỉnh Vĩnh Long“để biết” - Lưu VP1 - VP2

TM. BAN THƯỜNG TRỰC CHỦ TỊCH

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH VĨNH LONG NHIỆM KỲ 2022 - 2027 (Kèm theo Quyết định số 067/QĐ-HĐTS ngày 05/03/2022)

A. BAN CHỨNG MINH: 06 Vị 1. Hòa thượng Thích Giác Giới 2. Hòa thượng Thích Như Tước 3. Hòa thượng Thích Phước Tú 4. Hòa thượng Thích Giác Ánh 5. Hòa thượng Thích Thiện Thanh 6. Hòa thượng Thích Phước Tâm. **B. BAN CỐ VẤN: 03 Vị** 1. Hòa thượng Thích Phước Tồn 2. Hòa thượng Thích Phước Hùng 3. Hòa thượng Thích Giác Sơn. **C. CHỨNG MINH PHÂN BAN NI GIỚI: 03 Vị** 1. Ni trưởng Thích nữ Trí Tiên 2. Ni trưởng Thích nữ Hải Nghĩa 3. Ni trưởng Thích nữ Như Hương. **D. BAN TRỊ SỰ: 63 Vị I. BAN THƯỜNG TRỰC: 21 Vị**

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	**TT. Thích Lệ Lạc** (Phạm Văn Chọn)	1960	Trưởng ban Trị sự, Tr
2.	**TT. Thích Phước Hạnh** (Phạm Văn Khanh)	1966	Phó Trưởng ban Thườ
3.	**TT. Candajjoto (Sơn Ngọc Huynh)**	1965	Phó Trưởng ban Trị s
4.	**TT. Thích Thiện Trí** (Ngô Ngọc Hải)	1962	Phó Trưởng ban Trị s
5.	**TT. Thích Giác Hiển (Lê Văn Lê)**	1958	Phó Trưởng ban Trị s
6.	**TT. Thích Minh Đạo** (Võ Tấn Thành)	1959	Phó Trưởng ban Trị s
7.	**ĐĐ. Thích Thiện Tâm** (Hoàng Thạch Dũng)	1971	Phó Trưởng ban Trị s
8.	**NT. Thích nữ Như Minh** (Huỳnh Thị Mãn)	1954	Phó Trưởng ban Trị s
9.	**ĐĐ. Thích Tánh Bình** (Nguyễn Minh Hải)	1982	Phó Trưởng ban Trị s

10.	**TT. Thích Long Vân** (Nguyễn Xuân Phong)	1973	Phó Trưởng ban Trị s Phật giáo
11.	**TT. Thích Trí Thiện** (Nguyễn Văn Châu)	1961	Phó Thư ký, Phó Văn
12.	**ĐĐ. Thích Minh Tuấn** (Nguyễn Tuấn Thanh)	1985	Phó Thư ký, Chánh V hóa
13.	**TT. Thích Trí Hải** (Nguyễn Thành Lâm)	1957	Ủy viên Thường trực, Phật tử
14.	**TT. Thích Phước Dưỡng** (Lê Thành Tiến)	1974	Ủy viên Thường trực,
15.	**ĐĐ. Thích Mật Tịnh** (Phùng Văn Trọng)	1975	Ủy viên Thường trực,
16.	**ĐĐ. Thích Tâm Đạo** (Dương Tấn Duy)	1981	Ủy viên Thường trực, Truyền thông
17.	**ĐĐ. Thích Phước Văn** (Nguyễn Văn Phi)	1971	Ủy viên Thường trực
18.	**ĐĐ. Thích Tâm Thông** (Dương Thanh Xuân)	1979	Ủy viên Thường trực
19.	**TT. Thích Huệ Thuần** (Nguyễn Văn Tiếp)	1954	Ủy viên Thường trực
20.	**ĐĐ. Thích Thiện Duyên** (Dương Văn Sang)	1976	Ủy viên Thường trực
21.	**SC. Thích nữ Huệ Minh** (Trần Thủy Tiên)	1974	Ủy viên Thường trực, chánh
II. ỦY VIÊN: 42 Vị			
22.	**HT. Thích Giác Giới** (Phạm Thành Giới)	1961	Ủy viên
23.	**TT. Thích Trí Thông** (Lê Văn Thông)	1965	Ủy viên
24.	**TT. Thích Giác Bình** (Lê Bình Đẳng)	1967	Ủy viên
25.	**TT. Thích Tánh Thuần** (Nguyễn Thanh Tùng)	1973	Ủy viên
26.	**TT. Tăng Phước** (Thạch Bước)	1972	Ủy viên
27.	**ĐĐ. Thích Minh Viên** (Phạm Bá Thành)	1986	Ủy viên
28.	**ĐĐ. Rakkhitappanno** (Thạch Thanh Tùng)	1978	Ủy viên
29.	**ĐĐ. Chanhtecrec Khêktô** (Thạch Sô Phép)	1977	Ủy viên
30.	**ĐĐ. Aggacito** (Thạch Xa Rốt)	1977	Ủy viên
31.	**ĐĐ. Thích Long Thiện** (Bùi Minh Hoàng)	1968	Ủy viên
32.	**ĐĐ. Thích Minh Công** (Nguyễn Minh Thành)	1971	Ủy viên
33.	**ĐĐ. Thích Kiến Hiền** (Nguyễn Văn Út)	1980	Ủy viên
34.	**ĐĐ. Thích Minh Tâm** (Võ Văn Hải Trường)	1985	Ủy viên
35.	**ĐĐ. Thích Phước Hải** (Phan Văn Pho)	1982	Ủy viên

36.	**ĐĐ. Thích Thiện Tường** (Lê Văn Lợi)	1986	Ủy viên
37.	**ĐĐ. Thích Huệ Minh** (Võ Thành Trung)	1983	Ủy viên
38.	**ĐĐ. Thích Nghiêm Trí** (Nguyễn Phước Hải)	1994	Ủy viên
39.	**ĐĐ. Thích Tâm Phúc** (Nguyễn Hoàng Phúc)	1996	Ủy viên
40.	**ĐĐ. Thích Khánh Toàn** (Nguyễn Thanh Nhân)	1993	Ủy viên
41.	**ĐĐ. Thích Thiện Phát** (Nguyễn Tấn Phát)	1977	Ủy viên
42.	**ĐĐ. Thích Đức Nghiêm** (Huỳnh Chí Tâm)	1994	Ủy viên
43.	**ĐĐ. Thích Thiện Đạt** (Nguyễn Tiến Sĩ)	1970	Ủy viên
44.	**ĐĐ. Thích Khánh Duy** (Lương Trọng Hiếu)	1991	Ủy viên
45.	**ĐĐ. Thích Quảng Trụ** (Nguyễn Tùng Thy)	1975	Ủy viên
46.	**ĐĐ. Thích Quảng Thông** (Nguyễn Thanh Truyền)	1993	Ủy viên
47.	**ĐĐ. Pantitacchando** (Thạch Si Sa Vách)	1981	Ủy viên
48.	**ĐĐ. Kalyanavaro** (Thạch Hoàng Phúc)	1992	Ủy viên
49.	**ĐĐ. Thích Giác Châu** (Trần Văn Tươi)	1968	Ủy viên
50.	**ĐĐ. Thích Tâm Trí** (Nguyễn Văn Bắc)	1988	Ủy viên
51.	**ĐĐ. Thích Thiện Phổ** (Lê Hoàng Minh)	1988	Ủy viên
52.	**NS. Thích nữ Như Hải** (Lâm Thị Hà)	1959	Ủy viên
53.	**NS. Thích nữ Như Vạn** (Nguyễn Thị Tố Nga)	1964	Ủy viên
54.	**NS. Thích nữ Thanh Phước** (Hà Thu Loan)	1969	Ủy viên
55.	**NS. Thích nữ Nhật Thiền** (Nguyễn Thị Mười Hai)	1973	Ủy viên
56.	**NS. Thích nữ Như Hiền** (Nguyễn Thị Lài)	1969	Ủy viên
57.	**NS. Thích nữ Huệ Hạnh** (Lê Thị Kim Hoàng)	1969	Ủy viên
58.	**SC. Thích nữ Đức Quang** (Phạm Thị Bạch Nga)	1971	Ủy viên
59.	**SC. Thích nữ Diệu Định** (Huỳnh Thị Thu Vân)	1974	Ủy viên
60.	**SC. Thích nữ Huệ Liễu** (Lê Thị Kim Phượng)	1971	Ủy viên
61.	**SC. Thích nữ Duy Liên** (Nguyễn Ngọc Mỹ)	1970	Ủy viên

62.	**SC. Thích nữ Thanh Vân** (Nguyễn Thị Minh Tâm)	1977	Ủy viên
63.	**SC. Thích nữ Huệ Thành** (Lý Thị Thanh Hương)	1966	Ủy viên